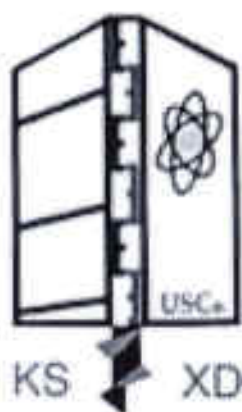


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ XÂY DỰNG - USCO



(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100107123 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/10/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 04/11/2020)

Địa chỉ: Số nhà 91 phố Phùng Hưng - Phường Hàng Mã

Quận Hoàn Kiếm - Thành phố Hà Nội - Việt Nam

Điện thoại: 02438252725; Fax: 02438245708; Website: <http://www.usco.vn>

Hà Nội, tháng 3 năm 2021



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ XÂY DỰNG-USCO, NĂM 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Khảo sát và Xây dựng – USCO**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: *Số 0100107123 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/10/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 04/11/2020.*
- Vốn điều lệ: *55.000.000.000 đồng*
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: *55.000.000.000 đồng*
- Địa chỉ: *Số 91 Phùng Hưng, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
- Số điện thoại: *(84-24). 38252725*
- Số fax: *(84-24). 38245708*
- Website: *<http://www.usco.vn>, <http://www.usco.com.vn>*
- Mã cổ phiếu (nếu có): **USC**

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Khảo sát và Xây dựng – USCO trước kia là Công ty TNHH nhà nước một thành viên Khảo sát và Xây dựng. Trước tháng 7/2006, Công ty trực thuộc Bộ Xây dựng, từ ngày 21/7/2006 Công ty trực thuộc Tổng công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam-CTCP thuộc Bộ Xây dựng.

Tiền thân của Công ty là Viện Khảo sát địa chất trực thuộc Bộ Kiến trúc (Nay là Bộ Xây dựng) được thành lập ngày 06/10/1960 theo Quyết định số 746/BKT ngày 06/10/1960 của Bộ Kiến trúc.

Ngày 14/4/1964 được chuyển Viện Khảo sát địa chất thành Viện Khảo sát đo đạc trực thuộc Bộ Kiến trúc (nay là Bộ Xây dựng) theo Quyết định số 415/BKT ngày 14/4/1964 của Bộ Kiến trúc.

Từ 30/5/1975 chuyển Viện Khảo sát đo đạc thành Công ty Khảo sát đo đạc trực thuộc Bộ theo Quyết định số 292/BXD ngày 30/5/1975 Bộ Xây dựng.

Từ tháng 8/1976 chia tách Công ty Khảo sát đo đạc thành 2 Công ty: Công ty Khảo sát Vật liệu xây dựng và Công ty Khảo sát đo đạc.



Từ 07/7/1978 thành lập Liên hiệp các xí nghiệp Khảo sát xây dựng trên cơ sở hợp nhất hai Công ty (Khảo sát vật liệu xây dựng và Khảo sát đo đạc) theo Quyết định số 1187/BXD-TCCB ngày 07/7/1978 của Bộ Xây dựng. Tên tiếng Anh là Union of Survey Companies, tên viết tắt là USCO.

Từ 06/01/1996 thành lập Công ty Tư vấn Khảo sát đo đạc trên cơ sở chấm dứt hoạt động của Liên hiệp các xí nghiệp khảo sát xây dựng theo Quyết định số 17/BXD-TCLĐ ngày 06/01/1996 của Bộ Xây dựng (USCO).

Từ 19/3/1997 đổi tên Công ty Tư vấn Khảo sát và đo đạc thành Công ty Khảo sát và Xây dựng (USCO) theo Quyết định số 166/BXD-TCLĐ ngày 19/3/1997 của Bộ Xây dựng.

Từ 11/5/2004 chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Khảo sát và Xây dựng (USCO) theo Quyết định số 11/QĐ-BXD ngày 11/5/2004 của Bộ Xây dựng.

Từ 04/10/2004 sửa đổi tên đầy đủ Công ty TNHH một thành viên Khảo sát và Xây dựng thành Công ty TNHH nhà nước một thành viên Khảo sát và Xây dựng (USCO) theo Quyết định số 1546/QĐ-BXD ngày 04/10/2004 của Bộ Xây dựng.

Từ ngày 21/7/2006 Chuyển Công ty TNHH nhà nước MTV Khảo sát và Xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng sang trực thuộc Tổng công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam, Bộ Xây dựng theo Quyết định số 1061/QĐ-BXD ngày 21/7/2006 của Bộ Xây dựng.

Ngày 26/9/2014, Công ty được phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Khảo sát và Xây dựng thành công ty cổ phần theo quyết định số 1190/QĐ-BXD và được điều chỉnh bởi Quyết định 1526/QĐ-BXD ngày 23/12/2014 của Bộ Xây dựng.

Ngày 10/12/2014, Công ty đã tổ chức thành công bán đấu giá lần đầu ra bên ngoài tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Trong đó:

- Số cổ phần đưa ra đấu giá: 1.618.500 cổ phần
- Giá khởi điểm: 10.100 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần bán được 1.618.500 cổ phần
- Giá đấu thành công bình quân: 10.111 đồng/cổ phần
- Tổng số nhà đầu tư trúng giá: 24 NĐT
- Tổng giá trị cổ phần bán được: 16.364.950.000 đồng

Ngày 31/12/2014, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu.

Ngày 12/01/2015, Công ty TNHH Một thành viên Khảo sát và Xây dựng được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Khảo sát và Xây dựng - USCO theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107123, đăng ký lần đầu ngày 15/10/2004 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 55.000.000.000 đồng.

Ngày 5/01/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 07/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 5.500.000 cổ phiếu.

Ngày 6/02/2017, Công ty chính thức đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường UPCOM.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Hiện nay công ty đang cung cấp dịch vụ chủ yếu như sau: Tư vấn khảo sát, thiết kế và xây lắp cho các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy điện, cấp nước, thoát nước và môi trường; Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn, thăm dò VLXD, đo đạc địa hình, thăm dò các mỏ kim loại, xử lý nền móng các công trình xây dựng; đầu tư các dự án bất động sản; Tư vấn xây dựng, kiểm định chất lượng xây dựng và công tác thí nghiệm. Cụ thể như sau:

- Thiết kế công trình khai thác mỏ lộ thiên;
 - Thiết kế, lập tổng dự toán và giám sát thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, công trình kỹ thuật hạ tầng, thiết kế quy hoạch chi tiết khu công nghiệp, dân cư;
 - Thí nghiệm vật liệu và kiểm định xây dựng công trình
 - Lập và quản lý các dự án đầu tư xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình kỹ thuật hạ tầng;
 - Đo đạc thành lập bản đồ địa hình, đo đạc công trình, đo đạc địa chính;
 - Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn, thăm dò tài nguyên làm vật liệu xây dựng.
 - Thiết kế các công trình thoát nước và xử lý nước thải.
- Địa bàn kinh doanh: Hiện tại công ty cung cấp dịch vụ trên địa bàn khắp cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu tổ chức – quản lý Công ty Cổ phần Khảo sát và Xây dựng – USCO



- Cơ cấu bộ máy quản lý:



Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty.

Tổng giám đốc: Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng giám đốc: Phó Tổng giám đốc giúp việc cho Tổng giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty theo sự phân công hoặc ủy quyền của Tổng Giám đốc.

Kế toán trưởng: Kế toán trưởng phụ trách thực hiện công tác tài chính, kế toán thống kê của Công ty.

Các phòng ban chức năng Công ty: Thực hiện các chức năng quản lý theo nhiệm vụ được phân công, bao gồm:

- Phòng Tổ chức.
- Văn phòng Công ty.
- Phòng Kế toán tài chính.
- Phòng Kinh tế Kế hoạch.
- Phòng Khoa học kỹ thuật.



Các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty:

Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trực thuộc Công ty. Bao gồm các Trung tâm:

- Trung tâm Địa chất thủy văn
- Trung tâm Địa chất công trình
- Trung tâm Địa kỹ thuật xử lý nền móng.
- Trung tâm Công nghệ khoan
- Trung tâm Xử lý nền móng
- Trung tâm Tư vấn Thiết kế xây dựng

Các Công ty con: Là các Công ty thành viên có số vốn góp đầu tư hoặc có số cổ phần của Công ty USCO trên 50% vốn điều lệ của công ty thành viên.

Các Công ty liên kết: Là các Công ty thành viên có số vốn góp đầu tư hoặc có số cổ phần của Công ty USCO dưới 50 % vốn điều lệ của công ty thành viên.

Các công ty con hoặc Công ty liên kết của Công ty USCO được tổ chức dưới hình thức là công ty cổ phần hoặc công ty TNHH hai thành viên trở lên.

Hiện nay, Công ty có 11 đơn vị thành viên là các Chi nhánh hạch toán phụ thuộc, có con dấu và tài khoản riêng. Các đơn vị trực thuộc của Công ty hiện có trụ sở nằm trên nhiều địa phương trong cả nước.

Dựa theo vị trí địa lý, quy mô sản xuất của từng đơn vị, đặc thù vùng miền và ngành nghề kinh doanh, sau khi thực hiện xong cổ phần hóa của Công ty USCO, trong giai đoạn tới, Công ty sẽ tái cơ cấu chuyển đổi một số chi nhánh của Công ty hiện tại thành các Công ty con hoặc Công ty liên kết và đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty. Việc quyết định thành lập các công ty con và công ty liên kết sẽ được xem xét ở từng thời điểm thích hợp và được thông qua Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần USCO và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Định hướng phát triển

Công ty Cổ phần Khảo sát và Xây dựng – USCO, lấy lĩnh vực khảo sát Địa chất công trình, Địa chất thủy văn, Thăm dò VLXD, Đo đạc địa hình, Đo đạc công trình là chính, mở rộng các lĩnh vực khác như Xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, Thăm dò các mỏ kim loại, Xử lý nền móng các công trình xây dựng; Đầu tư các dự án bất động sản trên cơ sở tiềm năng sẵn có của Công ty.



5. Các rủi ro:

- Rủi ro về lãi suất: Trong năm, lãi suất ngân hàng tương đối ổn định và có xu hướng giảm cả chiều huy động và chiều cho vay. Công ty chỉ vay ngân hàng hay các tổ chức tín dụng (số lượng rất nhỏ) không ảnh hưởng bởi lãi suất.
- Rủi ro về lạm phát: Tình hình lạm phát trong năm qua tương đối ổn định, giá cả các mặt hàng đầu vào là nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất của Công ty như nhiên liệu, bột bentonit, mũi khoan, cần khoan, ống chống, giấy in, mực in...biến động không lớn nên ít gây ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty
- Biến động về tỷ giá: Công ty có một số hợp đồng ký với nhà đầu tư nước ngoài, có phát sinh ngoại tệ là đồng USD nhưng giá trị không lớn, ít phát sinh, ngoại tệ về bán ngay nên chênh lệch tỷ giá không đáng kể, không có ảnh hưởng trọng yếu đến chi phí cũng như doanh thu của doanh nghiệp.
- Rủi ro về tăng trưởng kinh tế: Nền kinh tế nói chung có phục hồi nhưng tăng trưởng chậm. Mặt khác, khảo sát địa chất, khảo sát vùng nguyên liệu cho các nhà máy xi măng là lĩnh vực hoạt động chính mang lại doanh thu, lợi nhuận lớn cho công ty thì hiện nay Nhà nước đang hạn chế đầu tư nên công ty gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm công ăn việc làm.
- Rủi ro về ngành nghề: Công ty vẫn coi khảo sát địa chất, địa hình, khoan thăm dò nguồn nguyên liệu, thí nghiệm mẫu, thí nghiệm vật liệu... là thế mạnh chủ lực. Tuy nhiên, hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp mở thêm các ngành nghề này với giá cả rất thấp tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt nên thị trường của công ty ngày càng thu hẹp. Ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng, doanh thu và lợi nhuận cũng như đời sống của người lao động trong công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Đánh giá chung

Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được thông qua tại Nghị quyết số 16/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/4/2020 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020-Công ty cổ phần Khảo sát và Xây dựng – USCO.

Ngay từ những ngày đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty đã triển khai các biện pháp quyết liệt nhằm thực hiện tốt nhất nhiệm vụ kế hoạch năm, thực hiện nhiệm vụ kép vừa sản xuất song hành cùng phòng chống dịch bệnh Covid 19. Cán bộ lãnh đạo Công ty, thủ trưởng các Phòng ban, các đơn vị trực thuộc đều phải quán triệt một tinh thần cao nhất đó là hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra, thể hiện những điểm chính sau:

1. Hoàn thành vượt 100% các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

2. Tình hình tài chính lành mạnh đảm bảo thanh khoản tốt. Chú trọng thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lương, thuế và các khoản nợ khi đến hạn.



3. Thực hiện nghiêm chỉnh, đúng các quy định về công tác quản lý tài chính; chấp hành tốt các luật thuế, luật bảo hiểm, luật lao động ... (tuy nhiên một số Chi nhánh do doanh thu thấp đã thực hiện chưa tốt, còn nợ đọng).

4. Nguồn vốn của doanh nghiệp được bảo toàn và phát triển, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước. Chế độ, đời sống, thu nhập của Người lao động được thực hiện đầy đủ và ổn định.

5. Tăng cường công tác thu hồi công nợ, công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, bảo đảm chất lượng công trình xây dựng và chống thất thoát, lãng phí; nâng cao chất lượng, hiệu quả trong sản xuất.

6. Công tác kiện toàn bộ máy quản lý của Công ty đã được thực hiện đồng bộ, thường xuyên ở các phòng ban và các đơn vị trực thuộc. Năm 2020 Công ty đã triển khai công tác quy hoạch, sắp xếp, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ cấp Công ty và các Chi nhánh theo đúng quy định. Các đồng chí được bổ nhiệm đã từng bước nắm bắt công tác quản lý, tiếp cận thị trường để ổn định điều hành, phát triển sản xuất.

7. Công tác quản trị: Xây dựng hoàn thiện và triển khai tốt các quy chế quản lý, nội quy, quy định nội bộ. Phân công và giao nhiệm vụ cho mỗi cấp rõ ràng, đúng chức trách nhiệm vụ, công tác tổ chức nhân sự ở các phòng và các chi nhánh của Công ty được đánh giá nghiêm túc đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

8. Hệ thống các văn bản, quy định, quy trình được triển khai theo đúng quy định của. Liên tục cập nhật và phổ biến kịp thời các chế độ chính sách mới ban hành của Nhà nước, quy định của Pháp luật nhằm đáp ứng kịp thời đáp ứng công tác quản lý và điều hành sản xuất.

9. Tích cực đẩy nhanh tiến độ làm thủ tục cấp phép đầu tư các dự án.

b, Những nét chính về kết quả kinh doanh năm 2020

Nhìn chung các lĩnh vực SXKD của Công ty chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid19, bên cạnh đó có sự cạnh tranh rất lớn, khốc liệt trên thị trường dẫn tới đơn giá bị giảm mạnh, khối lượng công việc phải thực hiện nhiều nên hiệu quả SXKD thấp. Nhưng Công ty đã có rất nhiều nỗ lực cố gắng để vượt qua khó khăn thử thách. Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, thu nhập bình quân người lao động và các khoản trích nộp ngân sách đều đạt kế hoạch đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh ở các lĩnh vực cụ thể như sau:

• Lĩnh vực xây lắp:

- Xây dựng hệ thống nâng hạ tàu, cơ sở bảo dưỡng, cầu tàu, bến liên bờ, trung tâm huấn luyện cảnh sát biển vùng 3 tại Nha Trang. Chủ đầu tư: Bộ quốc phòng Mỹ; giá trị hợp đồng 11 triệu đô la Mỹ, công trình được thực hiện từ 4/2019 và năm 2020. Dự án đã được hoàn thành và bàn giao cho chủ đầu tư.



- Xây dựng hệ thống nâng hạ tàu, cơ sở bảo dưỡng, xử lý nền công trình, sân bãi, cảnh sát biển vùng 1 tại Hải Phòng. Chủ đầu tư: Bộ quốc phòng Mỹ, giá trị hợp đồng: 3,438 triệu đô la Mỹ. Dự án thực hiện từ 8/2020 và năm 2021. Hiện dự án đang triển khai phần xử lý nền công trình.

- Khoan phụt gia cố chống thấm hồ chứa nước Bản Lải, Lạng Sơn; chủ đầu tư: Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; giá trị hợp đồng: 28.0 tỷ; thi công năm 2019, hoàn thành năm 2020.

• **Lĩnh vực thăm dò:**

- Dự án thăm dò đánh giá trữ lượng, lập hồ sơ xin cấp phép mỏ đá vôi xi măng Thành Thắng. Giá trị hợp đồng 5,6 tỷ (thực hiện từ năm 2017, hoàn thành tháng 2 năm 2021).

- Dự án thăm dò đánh giá trữ lượng, lập hồ sơ xin cấp phép mỏ đá vôi xi măng Long Sơn. Giá trị hợp đồng 13,2 tỷ (thực hiện từ năm 2019, dự kiến hoàn thành 2022).

- Dự án thăm dò, đánh giá trữ lượng, lập hồ sơ cấp phép mỏ đá sét Bút Sơn – Hà Nam, mỏ phụ gia Laterit Hòa Bình ...

• **Lĩnh vực khảo sát địa hình:**

- Đo vẽ 1/10.000 gói thầu 03TV Tư vấn khảo sát địa hình thuộc Đồ án Điều chỉnh Quy Hoạch chung xây dựng thành phố Tuy Hòa và khu vực phụ cận, tỉnh Phú Yên đến năm 2040; giá trị hợp đồng 495 triệu đồng.

- Khảo sát lập đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; giá trị hợp đồng 402 triệu đồng.

- Khảo sát lập đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; giá trị hợp đồng 583 triệu đồng.

- Khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch phân khu khu vực thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tỷ lệ 1/2000; giá trị hợp đồng 972 triệu đồng.

- Đo vẽ và thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000 dự án phân khu nông nghiệp đô thị sinh thái An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; giá trị hợp đồng 650 triệu đồng. ...

• **Lĩnh vực khảo sát địa chất:**

- Cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn và lập báo cáo NCKT dự án ĐTXDCT khai thác, tuyển quặng Titan tại Bình Thuận thuộc Dự án ĐTXDCT khai thác, tuyển quặng Titan tại Bình Thuận; giá trị hợp đồng 906 triệu đồng

- Khảo sát địa chất công trình: Trụ sở các ban Đảng tại thành phố Hồ Chí Minh; Trụ sở PGD Chợ Thi – Agribank Hưng Yên; ...



- **Lĩnh vực khảo sát địa chất thủy văn:**

- Khoan thăm dò khai thác nước khu công nghiệp tại Sóc Trăng; chủ đầu tư: Công ty Bê tông Hà Thanh; giá trị hợp đồng 3,6 tỷ đồng.
- Thi công giếng khai thác H6 công suất 4.000 m³/ ngày tại Nhà máy nước Đông Anh – Hà Nội; giá trị hợp đồng 600 triệu đồng.
- KSDCTV và lập đề án xin phép thăm dò nước dưới đất tại KCN Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, công suất 2.900 m³/ ngày; giá trị hợp đồng 490 triệu đồng.
- Tư vấn, lập báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất và Hồ sơ xin phép khai thác nước dưới đất cho Nhà máy Liên hợp thực phẩm Đông Nam Á thuộc Công ty CP chế biến kinh doanh lương thực – thực phẩm Hà Nội tại Lạc Đạo – Hưng Yên công suất 3.200 m³/ ngày;
- Tư vấn, lập báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất và Hồ sơ xin phép khai thác nước dưới đất cho Nhà máy nước Nam Dư công suất 58.000 m³/ ngày; Nhà máy nước Ngọc Hà 27.000 m³/ ngày; Nhà máy nước Mai Dịch 37.000 m³/ ngày; Nhà máy nước Thượng Cát 12.000m³/ ngày.

- **Lĩnh vực đầu tư, XDCB năm 2020:**

+) **Về đầu tư :** Chủ trương của Công ty là xã hội hóa các khoản đầu tư trang thiết bị máy thi công để tăng vai trò làm chủ, tăng ý thức bảo quản, sử dụng tài sản và tìm kiếm công việc để nâng cao hiệu quả đầu tư. Trong năm công ty đã trực tiếp đầu tư, sửa chữa, cải tạo trụ sở Công ty.

+) **Về việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng năm 2020 của Công ty như sau:**

- **Dự án tại số 5 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội:**

USCO đã góp 20 tỷ để thành lập pháp nhân mới thực hiện dự án theo hướng dẫn của TP Hà Nội. Nguồn vốn huy động để góp: Vay công ty CP đầu tư, thiết kế và xây dựng Việt Nam với lãi suất 0% đến hết năm 2021. Dự án đã triển khai các hạng mục: Khoan khảo sát ĐCCT; khoan cọc nhồi thí nghiệm phục vụ thiết kế bản vẽ thi công. Hiện dự án đang chờ sự hướng dẫn của các cơ quan quản lý để tiếp tục hiện hiện các bước tiếp theo.

- **Dự án Văn phòng, Khu nhà ở Công ty Khảo sát và Xây dựng tại Thôn Tứ Kỳ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Hà Nội:**



Liên danh USCO – Phương Thắng đang làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước để có văn bản chấp thuận của UBND TP Hà Nội giao đất, cấp phép xây dựng để triển khai dự án. Hiện dự án chưa triển khai.

• **Dự án tại lô đất số 303 Trịnh Đình Trọng:**

Dự án chưa triển khai, hiện UBND TP Hồ Chí Minh đang có chủ trương thu hồi đất để thực hiện quy hoạch của Thành phố.

• **Dự án xây dựng trụ sở văn phòng tại số 226 Trịnh Đình Trọng, TP Hồ Chí Minh:**

Dự án đã xong phần thiết kế, quy mô xây dựng 02 tầng, diện tích xây dựng: 265 m², USCO đã ký hợp đồng thuê đơn vị tư vấn thiết kế, lập dự toán và triển khai hồ sơ xin cấp phép xây dựng. Dự kiến sẽ triển khai xây dựng quý 3 năm 2021 và hoàn thành đưa vào sử dụng quý 2 năm 2022 để trả lại sơ sở nhà đất 65 Bis Mạc Đĩnh Chi theo đúng phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt và yêu cầu của Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	TH 2020 (theo BCTC đã được kiểm toán)	Tỷ lệ TH 2020 so với KH 2020
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	170.000	242.404	143%
2	Tổng giá trị doanh thu	-	160.000	228.386	143%
3	Lợi nhuận trước thuế	-	5.000	3.097	62%
4	Nộp NSNN	-	12.500	4.204	33,6%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	81% lợi nhuận sau thuế (359d/CP)		
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/thg	7,5	7,028	91%



2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Trọng Thoáng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Trần Ngọc Sang	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc
4	Vũ Thị Thanh Huyền	Kế toán trưởng

- Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành:

1. Ông: Nguyễn Trọng Thoáng	Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	07/5/1972
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	034072000031
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 91 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại:	0913517422
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ XDCT Thủy
- Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 10/1996 – 7/2004	Thí nghiệm viên – TT thí nghiệm và kiểm định xây dựng Hải Phòng
+ 8/2004 – 12/2009	Phó Giám đốc - TT thí nghiệm và kiểm định xây dựng Hải Phòng
+ 01/2010 – 8/2011	Giám đốc – TT Thí nghiệm và kiểm định xây dựng Hải Phòng
+ 9/2011 - 11/2012	Phó Tổng giám đốc – Công ty TNHH nhà nước MTV Khảo sát và xây dựng kiêm Giám đốc – TT thí nghiệm và kiểm định xây dựng Hải Phòng
+ 11/2012 - 7/2013	Phó Tổng giám đốc – Công ty TNHH nhà nước MTV Khảo sát và xây dựng



1. Ông: Nguyễn Trọng Thoáng	Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
+ 8/2013 – 12/2014	Tổng giám đốc – Công ty TNHH nhà nước MTV Khảo sát và xây dựng
+ 01/2015 – nay	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Khảo sát và xây dựng - USCO
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	1.411.600 cổ phần, chiếm 25,67% VDL. Trong đó: - Cổ phần sở hữu cá nhân là 36.700 CP chiếm 0,67% VDL - Cổ phần đại diện sở hữu của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP: 1.374.900 CP chiếm 25% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

2. Ông: Trần Ngọc Sang	Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	23/3/1967
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	037067000035
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	TT Đại học mỏ địa chất – Cổ Nhuế - Bắc Từ Liêm - HN
-Điện thoại:	0987666889
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Địa chất công trình
- Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 01/1997 đến tháng 10/2005	Công tác tại Công ty Tư vấn Xây dựng dân dụng Việt Nam



2. Ông: Trần Ngọc Sang	Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
+ Từ tháng 01/2006 đến tháng 10/2009	Phó giám đốc XN Khảo sát và KĐXD, Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam
+ Từ tháng 11/2009 đến tháng 7/2010	Giám đốc Trung tâm Địa kỹ thuật và Xử lý nền móng – Công ty TNHH NN MTV Khảo sát và Xây dựng
+ Từ 08/8/2010 đến 31/12/2014	Phó tổng giám đốc Công ty TNHH NN MTV Khảo sát và Xây dựng nay là Công ty Cổ phần Khảo sát và Xây dựng – USCO
+ Từ 01/2015 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khảo sát và Xây dựng – USCO
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	40.084 cổ phần, chiếm 0,72% VDL
Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

3. Ông: Trần Minh Đức	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	27/8/1977
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	001077001468
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	P302, E6 Phương Mai, Đống Đa, Thành Phố Hà Nội
-Điện thoại:	0983525060
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Địa chất
- Quá trình công tác:	
+ 1/2001 đến tháng 10/2006	Cán bộ kỹ thuật phòng Khoa học kỹ thuật – Công ty Khảo sát và Xây Dựng



3. Ông: Trần Minh Đức	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
+ Từ tháng 11/2006 đến tháng 05/2013	Phó trưởng phòng khoa học kỹ thuật – Công ty TNHH nhà nước MTV Khảo sát và Xây dựng
+ Từ tháng 05/2013 đến tháng 05/2015	Phó trưởng phòng phụ trách phòng khoa học kỹ thuật-Công ty TNHH nhà nước MTV Khảo sát và Xây dựng nay là Công ty cổ phần khảo sát và xây dựng - USCO
+ Từ 05/2015 đến 03/2017	Trưởng phòng khoa học kỹ thuật – Công ty Cổ phần Khảo sát và Xây dựng - USCO
+ Từ 01/04/2017 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khảo sát và Xây dựng – USCO kiêm trưởng phòng Khoa học kỹ thuật.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó tổng giám đốc công ty kiêm trưởng phòng KHKT
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	1.900 cổ phần, chiếm 0.03% VDL
Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

4. Bà Vũ Thị Thanh Huyền	Chức vụ: Kế toán trưởng
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	4/3/1979
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	025179000435
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	P.504C TT Vật liệu Điện, P. Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại	04-39232011
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế



4. Bà Vũ Thị Thanh Huyền	Chức vụ: Kế toán trưởng
- Quá trình công tác:	
+ 11/2003 – 9/2010	Nhân viên Phòng Kế toán tài chính thống kê Công ty TNHH NN MTV Khảo sát và Xây dựng
+ 10/2010 – 3/2015	Phó phòng Kế toán tài chính thống kê Công ty TNHH NN MTV Khảo sát và Xây dựng nay là Công ty CP Khảo sát và Xây dựng – USCO
+ Từ tháng 4/2015	Kế toán trưởng Công ty CP Khảo sát và Xây dựng – USCO
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	5.276 cổ phần chiếm 0,096% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Số lượng cán bộ, nhân viên: (thời điểm 31/12/2020)

Nội dung	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Phân loại theo thời hạn hợp đồng	212	100
Không thuộc đối tượng ký HĐLĐ		
Người đại diện phần vốn của Cty tại Cty Liên kết	1	0,47
Hợp đồng không xác định thời hạn (A)	209	98,5
Hợp đồng thời hạn từ 1 đến 3 năm (B)	42	19,8
Lao động dưới 1 năm	1	0,47
Phân loại theo trình độ lao động	212	100
Trên đại học	15	7,0
Kỹ sư, cử nhân	120	56,6
Cao đẳng, Trung cấp	28	13,2
Sơ cấp, công nhân kỹ thuật, Lao động phổ thông	38	17,9



Phân loại theo giới tính	212	100
Nam	142	66,9
Nữ	70	33,01
Phân loại theo độ tuổi lao động	212	100
Dưới 26	5	2,3
Từ 26 – 30	24	11,3
Từ 31- 50	168	79,2
Từ 51 – 60	22	10,3
Phân loại theo địa điểm	212	100
Tại các Văn phòng Công ty (gồm VCQL)	38	17,9
Tại chi nhánh (đơn vị trực thuộc, đơn vị SX)	174	82,0
Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty LK (Cty Cổ phần SDC – USCO)	1	0,47

USCO có nguồn nhân lực với chất lượng tương đối cao, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và lao động có trình độ đại học và trên đại học chiếm trên 50%. Với ngành nghề kinh doanh chủ yếu là tư vấn Khảo sát phục vụ cho xây dựng, USCO luôn đặt mục tiêu là doanh nghiệp khoa học - sản xuất và có những điểm mạnh sau:

- Cơ cấu đội ngũ lao động tương đối phù hợp về trình độ (theo các cấp độ đào tạo khác nhau phù hợp với công việc đảm nhận) và về kinh nghiệm làm việc.

- Đội ngũ cán bộ được đào tạo tương đối bài bản, có kiến thức và kỹ năng tốt về lĩnh vực khảo sát, xây dựng.

- Hầu hết cán bộ, công nhân viên đều có tâm huyết, gắn bó với Công ty với 98,5% tổng số lao động có hợp đồng không xác định thời hạn. Các cán bộ công nhân viên trong Công ty đều có ý thức xây dựng Công ty ngày càng lớn mạnh, chấp hành tốt kỷ luật lao động, có kỹ năng làm việc tốt.

- Về lao động và trình độ lao động: hiện tại, Công ty có 212 người; trong đó:

+ 142 nam; 70 nữ. 15 cán bộ trên đại học, chiếm 7,0 % /tổng lao động của Công ty. 120 cán bộ đại học, chiếm 56,6% /tổng lao động của Công ty

+ 66 cán bộ cao đẳng, trung cấp, công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông, chiếm 31,1% / tổng lao động của Công ty

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp: Hàng năm Công ty đều tạo điều kiện cho CBCNV tham gia tập huấn, cập nhật các chế độ, chính sách mới, cập nhật công nghệ mới, đào tạo nâng lương, nâng bậc ... Công ty đã xây dựng được hệ thống thang, bảng lương và đã được phòng Lao động thương binh và xã hội Quận Hoàn Kiếm chấp thuận áp dụng.



3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Xem tại mục II. Tình hình hoạt động trong năm

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (đơn vị tính đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	289.665.776.281	247.400.659.286	-14,6%
Doanh thu thuần	224.331.896.442	228.386.280.141	+1,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.301.907.658	3.633.702.961	-31,5%
Lợi nhuận khác	-301.451.272	-536.368.187	-77,9%
Lợi nhuận trước thuế	5.000.456.386	3.097.334.774	-38,1%
Lợi nhuận sau thuế	3.875.725.916	2.437.131.255	-37,1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	65%LNST	81%LNST	+24,62%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,19	1,23	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)	0,87	0,87	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,79	0,76	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,79	3,16	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,64	3,26	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,77	0,92	



4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,06	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,02	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần phát hành: 5.500.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 5.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do của cổ đông: 5.279.200 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: Không có
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 220.800 cổ phần
- Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài: Không có

b) Cơ cấu cổ đông:

• Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước			
Tổ chức	1	3.176.600	57,76
Cá nhân	312	2.323.400	42,24
II. Cổ đông nước ngoài			
Tổ chức	0	0	0
Cá nhân	0	0	0
III. Cổ phiếu quỹ			
Tổng	313	5.500.000	100



• **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng (CP)	Tỷ lệ
1	Trần Linh Trang	001170008907	Số 08 ngõ Liên Trì, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	564.565	10,26%
2	Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	0100105278	Số 243 Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội.	3.176.600	57,76%
Tổng cộng				3.741.165	68,02%

• **Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ:**

Công ty là Doanh nghiệp Nhà nước thực hiện Cổ phần hóa và không có cổ đông sáng lập tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (12/01/2015).

• **Công ty mẹ: Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP**

Địa chỉ	: 243A Đê La Thành – P. Láng Thượng – Q. Đống Đa – Tp. Hà Nội.
Điện thoại	: 84.4) 37 667 463 - 37 667 471
Giấy CNĐKDN	: 0100105278 đăng ký lần đầu ngày 31/12/2010, thay đổi lần thứ 2 ngày 7/10/2016 .
Hoạt động kinh doanh chính	: Tư vấn kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
Vốn điều lệ	: 357.744.480.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2020	: 57,76%
Giá trị vốn góp	: 31.766.000.000 đồng

• **Công ty con: Không có**

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Năm 2020, Công ty không có sự thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Năm 2020, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: không có.



6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không sử dụng.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: Công ty chủ yếu sử dụng điện phục vụ các hoạt động văn phòng tại Công ty và các chi nhánh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Ưu tiên sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, hạn chế sử dụng điện trong giờ cao điểm.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty chủ yếu sử dụng nguồn nước máy phục vụ các hoạt động văn phòng tại Công ty và các chi nhánh.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động: tham gia đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc là 212 người, mức lương trung bình đối với người lao động là 7,28 triệu đồng/ng/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty đã ban hành và áp dụng thang bảng lương mới để đóng BHXH cho người lao động theo đúng quy định.

Thực hiện chế độ đóng BHXH, BHTN, BHYT đầy đủ (tuy nhiên ở một số đơn vị do khó khăn về vốn nên tình trạng nợ đọng bảo hiểm vẫn còn tồn tại).

Công đoàn Công ty luôn bám sát nhiệm vụ tập trung chỉ đạo các CĐCS trực thuộc thực hiện tốt mục tiêu kế hoạch được giao. Các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành luôn bám sát cơ sở để chỉ đạo và tham gia tổ chức các phong trào thi đua sản xuất (nhất là ở các công trình trọng điểm có số lượng cán bộ, công nhân tham gia lớn như: dự án Nâng cao năng lực Cảnh sát biển Vùng 3 tại vịnh Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa, dự án đã hoàn thành và bàn giao



đưa vào sử dụng, dự án: Nâng cao năng lực Cảnh sát biển Vùng 1 tại Hải Phòng, dự án khoan phụt đập tràn xả lũ tỉnh Lạng Sơn).

Làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền hiểu biết kiến thức pháp luật và các quy định của Nhà nước, của Công ty nên năm 2020 mặc dù việc làm, thu nhập của người lao động trong Công ty còn thấp nhưng toàn công ty không để xảy ra đình công, bãi công, khiếu kiện tập thể.

Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, các công đoàn cơ sở hàng năm thường xuyên tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát, Phong trào văn nghệ, thể thao tại một số đơn vị được duy trì và phát triển đều đặn.

Hàng năm Công ty đều tiến hành tổ chức Hội thao, Văn nghệ chào mừng những ngày lễ lớn của đất nước và kỷ niệm ngày thành lập Công ty (6/10 hàng năm), tạo không khí phấn khởi, thắt chặt tinh đoàn kết, giao lưu giữa CBCNV các đơn vị và được đông đảo CBCNV-LĐ tham gia.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Công ty thường xuyên tổ chức, cử đi tập huấn tại các lớp đào tạo ngắn hạn hoặc dài hạn cho đội ngũ cán bộ, công nhân nhằm nâng cao trình độ kỹ thuật, tay nghề. VD cử CB đi đào tạo cấp chứng chỉ hành nghề, mở lớp tập huấn về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

- Tổ chức và đăng ký cho người lao động tham gia các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty vận động CBCNV quyên góp ủng hộ các quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào các tỉnh bị thiên tai. Đặc biệt năm 2020, trước thiên tai tại các tỉnh Miền Trung Công đoàn đã đứng ra vận động ủng hộ số tiền lên đến gần 100 triệu ủng hộ miền Trung, người được tiếp nhận ủng hộ là CBCNV Công ty USCO khu vực miền Trung ...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn chung các lĩnh vực SXKD của Công ty chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid19, bên cạnh đó có sự cạnh tranh rất lớn, khốc liệt trên thị trường dẫn tới đơn giá bị giảm mạnh, khối lượng công việc phải thực hiện nhiều nên hiệu quả SXKD thấp. Nhưng Công ty đã có rất nhiều nỗ lực cố gắng để vượt qua khó khăn thử thách. Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, thu nhập bình quân người lao động và các khoản trích nộp ngân sách đều đạt kế hoạch đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh ở các lĩnh vực cụ thể như sau:

- Lĩnh vực xây lắp:



- Xây dựng hệ thống nâng hạ tàu, cơ sở bảo dưỡng, cầu tàu, bến liên bờ, trung tâm huấn luyện cảnh sát biển vùng 3 tại Nha Trang. Chủ đầu tư: Bộ quốc phòng Mỹ; giá trị hợp đồng 11 triệu đô la Mỹ, công trình được thực hiện từ 4/2019 và năm 2020. Dự án đã được hoàn thành và bàn giao cho chủ đầu tư.

- Xây dựng hệ thống nâng hạ tàu, cơ sở bảo dưỡng, xử lý nền công trình, sân bãi, cảnh sát biển vùng 1 tại Hải Phòng. Chủ đầu tư: Bộ quốc phòng Mỹ, giá trị hợp đồng: 3,438 triệu đô la Mỹ. Dự án thực hiện từ 8/2020 và năm 2021. Hiện dự án đang triển khai phần xử lý nền công trình.

- Khoan phụt gia cố chống thấm hồ chứa nước Bản Lải, Lạng Sơn; chủ đầu tư: Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; giá trị hợp đồng: 28.0 tỷ; thi công năm 2019, hoàn thành năm 2020.

• **Lĩnh vực thăm dò:**

- Dự án thăm dò đánh giá trữ lượng, lập hồ sơ xin cấp phép mỏ đá vôi xi măng Thành Thắng. Giá trị hợp đồng 5,6 tỷ đồng (thực hiện từ năm 2017, hoàn thành 02/2021).

- Dự án thăm dò đánh giá trữ lượng, lập hồ sơ xin cấp phép mỏ đá vôi xi măng Long Sơn. Giá trị hợp đồng 13,2 tỷ đồng (thực hiện từ năm 2019, dự kiến hoàn thành 2022).

- Dự án thăm dò, đánh giá trữ lượng, lập hồ sơ cấp phép mỏ đá sét Bút Sơn – Hà Nam, mỏ phụ gia Laterit Hòa Bình ...

• **Lĩnh vực khảo sát địa hình:**

- Đo vẽ 1/10.000 gói thầu 03TV Tư vấn khảo sát địa hình thuộc Đồ án Điều chỉnh Quy Hoạch chung xây dựng thành phố Tuy Hòa và khu vực phụ cận, tỉnh Phú Yên đến năm 2040; giá trị hợp đồng 495 triệu đồng.

- Khảo sát lập đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; giá trị hợp đồng 402 triệu đồng.

- Khảo sát lập đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; giá trị hợp đồng 583 triệu đồng.

- Khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch phân khu khu vực thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tỷ lệ 1/2000; giá trị hợp đồng 972 triệu đồng.

- Đo vẽ và thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000 dự án phân khu nông nghiệp đô thị sinh thái An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; giá trị hợp đồng 650 triệu đồng. ...

• **Lĩnh vực khảo sát địa chất:**

- Cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn và lập báo cáo NCKT dự án ĐTXDCT khai thác, tuyển quặng Titan tại Bình Thuận

thuộc Dự án ĐTXDCT khai thác, tuyển quặng Titan tại Bình Thuận; giá trị hợp đồng 906 triệu đồng.

- Khảo sát địa chất công trình: Trụ sở các ban Đảng tại thành phố Hồ Chí Minh; Trụ sở PGD Chợ Thi – Agribank Hưng Yên.

- **Lĩnh vực khảo sát địa chất thủy văn:**

- Khoan thăm dò khai thác nước khu công nghiệp tại Sóc Trăng; chủ đầu tư: Công ty Bê tông Hà Thanh; giá trị hợp đồng 3,6 tỷ đồng.

- Thi công giếng khai thác H6 công suất 4.000 m³/ ngày tại Nhà máy nước Đông Anh – Hà Nội; giá trị hợp đồng 600 triệu đồng.

- KSDCTV và lập đề án xin phép thăm dò nước dưới đất tại KCN Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, công suất 2.900 m³/ ngày; giá trị hợp đồng 490 triệu đồng.

- Tư vấn, lập báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất và Hồ sơ xin phép khai thác nước dưới đất cho Nhà máy Liên hợp thực phẩm Đông Nam Á thuộc Công ty CP chế biến kinh doanh lương thực – thực phẩm Hà Nội tại Lạc Đạo – Hưng Yên công suất 3.200 m³/ ngày.

- Tư vấn, lập báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất và Hồ sơ xin phép khai thác nước dưới đất cho Nhà máy nước Nam Dư công suất 58.000 m³/ ngày; Nhà máy nước Ngọc Hà 27.000 m³/ ngày; Nhà máy nước Mai Dịch 37.000 m³/ ngày; Nhà máy nước Thượng Cát 12.000m³/ ngày.

Những công trình Công ty đã và đang triển khai đều đảm bảo tiến độ, an toàn, chất lượng được đối tác tin tưởng đánh giá cao.



2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	MCT	TM	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		206.738.728.447	248.583.085.630
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		6.731.249.730	12.915.637.261
1. Tiền	111		6.431.249.730	12.615.637.261
2. Các khoản tương đương tiền	112		300.000.000	300.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			10.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			10.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		116.164.435.883	139.974.533.742
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		60.391.754.971	64.917.582.689
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		13.216.558.821	32.380.634.620
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		42.556.122.091	42.676.316.433
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137			
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140		61.352.265.674	66.847.365.801
1. Hàng tồn kho	141		61.352.265.674	66.847.365.801
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		22.490.777.160	18.845.548.826
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.765.880.738	4.344.443.071
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		19.685.073.864	13.838.663.872
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		39.822.558	662.441.883
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		40.661.930.839	41.082.690.651
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		209.380.000	100.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		209.380.000	100.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		12.895.103.111	13.975.973.270
1. Tài sản cố định hữu hình	221		11.838.718.311	12.919.588.470
- Nguyên giá	222		60.798.936.275	61.340.586.788



- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-48.960.217.964	-48.420.998.318
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227		1.056.384.800	1.056.384.800
- Nguyên giá	228		1.056.384.800	1.056.384.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		40.615.000	3.115.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		40.615.000	3.115.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.14.832.728	6.628.602.381
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		7.14.832.728	6.628.602.381
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
5. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		247.400.659.286	289.665.776.281



Công ty luôn sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực vào quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Tài sản cố định được phân giao cụ thể đến bộ phận quản lý, sử dụng, hàng kỳ được trích khấu hao đầy đủ theo quy định; cuối kỳ thực hiện kiểm kê xác định nguyên nhân chênh lệch (nếu có). Các khoản nợ phải thu đều có đối chiếu công nợ, một số khoản phải thu khách hàng từ nhiều năm đã được trích lập dự phòng theo chế độ kế toán hiện hành. Trong kỳ giá trị hàng tồn kho cao, chủ yếu là chi phí dở dang tại công trình XD bến nâng hạ tàu tại cảng biển VCG1 tại Hải Phòng do công trình đang thi công dở dang chưa được nghiệm thu bàn giao; các khoản phải thu ngắn hạn khác đây chủ yếu là các khoản tạm ứng mới để mua vật tư thi công trình các công trình mà chưa đến kỳ hạn hoàn tạm ứng theo quy định hoặc do điều kiện thi công ở xa nên các đơn vị chưa hoàn tạm ứng kịp thời.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	TM	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		187.984.020.534	229.198.337.305
I. Nợ ngắn hạn	310		167.984.020.534	209.198.337.305
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		18.450.063.571	38.700.135.894
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		66.304.846.564	71.587.954.192
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313		3.667.566.810	3.263.973.094
4. Phải trả người lao động	314		7.021.355.289	2.024.858.589
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		16.948.713.777	31.997.677.887
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		223.398.182	200.898.182
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		44.626.885.855	52.004.541.953
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		9.952.425.009	8.628.457.665
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		788.765.477	789.839.849
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		20.000.000.000	20.000.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337			

8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20.000.000.000	20.000.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	59.416.638.752	60.467.438.976
I. Vốn chủ sở hữu	410	59.416.638.752	60.467.438.976
I. Vốn góp của chủ sở hữu	411	55.000.000.000	55.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	55.000.000.000	55.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		
5. Cổ phiếu quỹ	415		
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	1.979.507.497	1.591.713.060
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	2.437.131.255	3.875.725.916
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	2.437.131.255	3.875.725.916
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
1. Nguồn kinh phí	431		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	247.400.659.286	289.665.776.281

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Cơ cấu các khoản nợ phải trả chủ yếu là người mua ứng trước tiền công trình như công trình XD bến nâng hạ tàu cảng biển VCGI Hải Phòng ...; khoản vay dài hạn dùng góp vốn vào Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà số 5 Lạc Long Quân thực hiện dự án số 5 Lạc Long Quân, các khoản nợ phải trả nhà cung cấp chưa đến hạn thanh toán, các khoản phải trả chi phí khoán công trình cho các trung tâm, tổ, đội thi công.



- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Trong kỳ công ty không có nợ phải trả xấu, số dư ngoại tệ ít nên chênh lệch tỷ giá hồi đoái nên không có ảnh hưởng lớn.

Chi tiết các khoản phải thu phải trả xin xem chi tiết trong báo cáo tài chính năm 2020

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Để đáp ứng yêu cầu sản xuất của các đơn vị Công ty đã từng bước kiện toàn bộ máy lãnh đạo các phòng ban chức năng; bổ nhiệm mới các chức danh quản lý tại các đơn vị trực thuộc để đáp ứng kịp thời nhu cầu công việc.

- Trong năm Công ty đã tiếp tục rà soát, bổ sung, sửa đổi một số quy chế, quy định nội bộ để phù hợp với mô hình hoạt động mới, rà soát bổ sung danh sách quy hoạch cán bộ đúng quy định phục vụ công tác giới thiệu bổ nhiệm cán bộ. Cập nhật và phổ biến kịp thời các chế độ chính sách mới ban hành của Nhà nước đáp ứng nhu cầu sản xuất và công tác quản lý.

- Công ty đã ban hành và áp dụng thang bảng lương mới để đóng BHXH cho người lao động theo đúng quy định.

- Thực hiện chế độ đóng BHXH, BHTN, BHYT đầy đủ (tuy nhiên ở một số đơn vị do khó khăn về vốn nên tình trạng nợ đọng bảo hiểm vẫn còn tồn tại).

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục phát huy thế mạnh ngành nghề truyền thống của Công ty đó là khảo sát, đo đạc và thí nghiệm kiểm định, tư vấn quản lý dự. Nghiên cứu thị trường, nắm bắt thời cơ đầu tư đẩy mạnh hoạt động các lĩnh vực xử lý nền móng, xây lắp...

- Tăng cường công tác giao dịch, mở rộng mối quan hệ với các đối tác để tìm kiếm nguồn công việc.

- Giao kế hoạch SX cụ thể, phù hợp tới từng đơn vị, đồng thời thường xuyên theo dõi đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị.

- Làm tốt công tác tư tưởng cho CBCNV đồng thời hoàn thiện cơ chế khoán hợp lý hơn để động viên, khuyến khích CBCNV trong công tác tìm kiếm việc làm.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ các thủ tục cấp phép tại các cơ quan quản lý Nhà nước để triển khai các hợp đồng đã ký kết.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật có chuyên môn sâu về lý thuyết và thực tiễn để có thể đáp ứng tốt các yêu cầu kỹ thuật cao trong lĩnh vực địa kỹ thuật, xử lý nền móng công trình.

- Chỉ đạo thi công khoa học để đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết giảm tối đa chi phí sản xuất.

- Nghiên cứu đưa ra biện pháp để thu hồi công nợ có hiệu quả.

- Chú trọng công tác an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm.

- Phát động phong trào thực hành tiết kiệm trong toàn Công ty.

- Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trên, góp phần gia tăng giá trị sản lượng, doanh thu và lợi nhuận.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ, linh hoạt, đưa ra biện pháp thi công tối ưu để chỉ đạo thi công các công trình lớn công ty đã ký để đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất (đặc biệt dự án tại Quảng Ninh, Cảnh sát biển vùng 1 – Hải Phòng).

- Kiện toàn bộ máy cán bộ quản lý điều hành Công ty để đáp ứng kịp thời trong tình hình mới.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Xem tại Phần II mục 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Xem tại Phần II mục 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Xem tại Phần II mục 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2020 là một năm có nhiều khó khăn thách thức đối với Công ty CP Khảo sát và Xây dựng-USCO. Nguồn công việc mới về khảo sát, đo đạc, thí nghiệm kiểm định trên thị trường đã ít lại còn chịu sự cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt về giá dẫn đến những doanh nghiệp có nhiều kinh nghiệm, làm việc khoa học bài bản như Công ty USCO phải chịu nhiều áp lực làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Nhưng với sự đoàn kết một lòng của tập thể lãnh đạo, sự chia sẻ, gắn bó của toàn thể CBCNV toàn Công ty và sự ủng hộ nhiệt tình có hiệu quả của Tổng Công ty VNCC, Bộ Xây dựng, các bạn hàng, Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức và đã đạt được những kết quả khả quan. Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt.

Đảng bộ Công ty đã làm tốt vai trò lãnh đạo mọi mặt, chỉ đạo của tổ chức đảng trong các hoạt động SXKD của Công ty.

Công đoàn Công ty có nhiều hoạt động thể hiện tốt vai trò của tổ chức đoàn thể: Luôn động viên tinh thần người lao động, phối hợp cùng chuyên môn phát động các phong trào thi đua nâng cao năng suất và an toàn lao động. Chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của đoàn viên và người lao động tạo sự đoàn kết và tin tưởng vào sự ổn định và phát triển của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban điều hành Công ty đã rất cố gắng thực hiện tốt nghị quyết của Hội đồng quản trị để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức nhưng đã đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Công tác thị trường đã có bước phát triển mạnh và nhiều thành công.

- Trong năm 2020 Công ty đã ký và thực hiện được một số Hợp đồng kinh tế có giá trị cao tại Công ty Long Sơn, công trình của Cảnh sát biển vùng 1 tại Hải Phòng. Việc thu hồi công nợ được chú trọng và thu nhiều kết quả. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước, các chế độ chính sách với người lao động. Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền được phân cấp. Luôn báo cáo đầy đủ và chính xác các vấn đề phát sinh trình HĐQT; tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Ban điều hành đã từng bước phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh gắn gũi với ngành nghề truyền thống góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận.



3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt các vấn đề theo Nghị quyết của ĐHĐCD thường niên năm 2021.
- Chỉ đạo Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 do ĐHĐCD giao.
- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết quyết định của HĐQT.
- Tiếp tục cập nhật, bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý, quy định nội bộ phù hợp với đặc thù và thực tế của Công ty.
- Tiếp tục tái cơ cấu các đơn vị trực thuộc để tăng để tăng tính chủ động đảm bảo sản xuất kinh doanh có lợi nhuận cao.
- Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu vẫn là Tư vấn Khảo sát xây dựng đồng thời mở rộng thêm lĩnh vực gắn gũi đó là thiết kế xây dựng, xử lý nền móng (Khoan phụt gia cố, chống thấm. Khoan cọc nhồi, Ép cọc...) và xây dựng hạ tầng, công trình biển, Quốc phòng an ninh.
- Hoàn thiện nhanh các thủ tục pháp lý để triển khai đối với các dự án đầu tư xây dựng.
- Đảm bảo thu nhập, điều kiện làm việc cho người lao động. Thực hiện cơ chế khuyến khích, động viên để người lao động phát huy năng lực và gắn bó với Công ty.
- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông của Công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (chi tiết xin xem trong Báo cáo kiểm toán đính kèm Báo cáo này)
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ths Nguyễn Trọng Hoàng